TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ K** TỈNH KONTUM Số: 96/2019/QĐST- DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *K, ngày 18 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 9 năm 2019

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn : Ông Nguyễn Văn C – Phó Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng T tỉnh Kon Tum.(Sau đây gọi tắt là Ngân hàng).

Địa chỉ: 294 B , thành phố K tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Kim Y, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Số 34 N ,Tổ 10 phường Th , thành phố K , tỉnh Kon Tum.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Thanh H (Đã chết),

Anh Huỳnh Huy H 1, sinh năm 1990 và anh Huỳnh Thanh T sinh năm 1993(Là con của bà Y) Ủy quyền cho bà Lê Thị Kim Y tham gia tố tụng

Cùng địa chỉ: Số 34 N Tổ 10 phường T , thành phố K , tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đến ngày 30/11/2019 bà Lê Thị Kim Y, anh Huỳnh Huy H1, anh Huỳnh Thanh T cùng có trách nhiệm liên đới trả hết số tiền vay nợ cho Ngân hàng T, theo khế ước số 6600000707611223 ngày 11/6/2016 ký giữa Chi nhánh Ngân hàng T tỉnh KonTum và hộ bà Lê Thị Kim Y, tạm tính đến ngày 10/10/2019

gồm: Tiền gốc: 45.000.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu đồng).Tiền lãi tạm tính đến ngày 10/10/2019 là 3.987.943đồng (gồm lãi trong hạn là 3.022.693 đồng, lãi quá hạn là 965.250 đồng.)

Số tiền này hộ bà Lê Thị Kim Y vay cho mục đích phát triển kinh tế gia đình, bà Y là đại điện cho hộ gia đình ký kết hợp đồng vay, tại thời điểm vay có ủy quyền của anh Huỳnh Huy H1 và anh Huỳnh Thanh T nên cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ .

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự: Bà Lê Thị Kim Y, anh Huỳnh Huy H1 và anh Huỳnh Thanh T tiếp tục phải trả lãi phát sinh do chậm trả, mức lãi tính theo lãi suất thỏa thuận trong khế ước số 6600000707611223 ngày 11/6/2016 ký giữa Chi nhánh Ngân hàngT tỉnh KonTum và bà Lê Thị Kim Y (là đại diện hộ gia đình), kể từ ngày 11/10/2019 tương ứng với số tiền nợ gốc chưa trả cho đến khi trả nợ xong.

[2.2] Về án phí dân sụ sơ thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 qui định về án phí, lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Kim Y nhận nộp toàn bộ án phí, số tiền án phí phải nộp là: 1.224.698 đồng *(Một triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn sáu trăm chín mươi tám đồng).*Đã làm tròn số.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP K
- Thi hành án dân sự Tp K;
- TAND tỉnh KonTum.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Trường Du

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:</u>

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).